

Số: 05/2021/QĐCNHGT

Châu Thành, ngày 03 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình

Sau khi nghiên cứu Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 10 năm 2021 của anh Trần Văn Đ; Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 11 năm 2021 cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây

*Người khởi kiện/yêu cầu:* Trần Văn Đ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 20/P, tổ 8, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

*Người bị kiện:* Trần Thị Đức H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 20/P, tổ 8, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 11 năm 2021 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Đ và chị Trần Thị Đức H đồng ý ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 02 con chung tên: Trần Đông Ph, sinh ngày 24/07/2001 và Trần Thanh N, sinh ngày 06/02/2009. Anh Trần Văn Đ được quyền nuôi con Trần Thanh N sau khi ly hôn (hiện nay Trần Thanh N đang sống chung với anh Đ). Anh Trần Văn Đ không yêu cầu chị Trần Thị Đức H cấp dưỡng nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con anh Đ và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Trần Đông Ph đã trưởng thành tự lao động sinh sống nên anh Đ và chị H không yêu cầu giải quyết.

Chị Trần Thị Đức H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn Đ và chị Trần Thị Đức H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Văn Đ và chị Trần Thị Đức H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

**3.** Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- UBND xã Tân Nhuận Đông (huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp): Số: 03/2001.
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Nhân**

Số: 173 /2021/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 19 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 233/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Bơ, sinh năm 1991.

- Bị đơn: Lê Thanh Toàn, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: ấp Phú Thạnh, xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Bơ và anh Lê Thanh Toàn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bơ và anh Lê Thanh Toàn đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn:

Anh Lê Thanh Toàn được quyền nuôi 02 con chung Lê Nguyễn Diễm Trinh, sinh ngày 16/9/2009 và Lê Nguyễn Thanh Hòa, sinh ngày 18/8/2013 sau khi ly hôn (hiện nay Diễm Trinh và Thanh Hòa đang sống với anh Lê Thanh Toàn).

Chị Nguyễn Thị Bơ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng bằng mức lương cơ sở do nhà nước quy định ( mỗi con là 1/2 mức lương cơ sở/tháng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi cháu Diễm Trinh và Thanh Hòa đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Bơ có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bơ và anh Lê Thanh Toàn trình bày không có tài sản chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bơ và anh Lê Thanh Toàn trình bày không có nợ chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bơ nộp 75.000 đồng án hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Thanh Toàn nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị Bơ đã nộp 300.000 đồng được trừ vào án phí hôn nhân gia đình và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con phải nộp. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Bơ tiền tạm ứng án phí còn lại là 75.000 đồng theo biên lai số 0000030 ngày 28/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện KSND huyện Châu Thành;
- UBND xã An Phú Thuận (huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp) số: 64/2009;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thiêm**